

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 57

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 21 FÉVRIER 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngu')

AN HẠ NHƯT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÀN TRONG CỖ ĐỒNG ĐƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao, báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tược-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

LOI RAO

BON NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy dờu có danh tiếng có lập một bon nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rữ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funébres) cũng như các bon bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bon này có dư nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đến nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả dành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MOXSEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indisécce
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lâu từng thương, thì cho mượn phòng ngủ, mừng giường tỉnh khiết, cùng khoản khoản. thấp đèn khí mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trưng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn dạng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dẻo trong tử kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIÉILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI KỶ THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

MỤC LỤC

1.— Cáo bạch.....	A. H.
2.— Kính chào Đại-việt và Nữ-giới.....	A. H.
3.— Minh chung thuyết lễ.....	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
4.— Canh nông thiết luận (tiếp theo).....	PHAN-HÀ-THANH.
5.— Lựa lúa giống.....	TRẦN-VÂN-VƯỢNG.
6.— Nuôi gà.....	id.
7.— Bột chuối.....	id.
8.— Tích thiền thành đa.....	PHAN-HÀ-THANH.
9.— Phép thử lòng người.....	LÊ-TRUNG-THU:
11.— Tâm nguyên điển tịch.....	NGUYỄN-VÂN-TỊCH.
12.— Giấy tiền vàng bạc.....	LÊ-TRUNG-THU.
13.— Ít đều nói về việc từ tụng.....	VÔ-VÂN-THƠM.
14.— Duyên cờ giác Âu-châu.....	TRẦN-BŨU-TRẦN.
15.— Thời sự.....	(KIẾT).
	(HÙNG).

Cáo bạch

Kính cùng chư khán quan rõ, có nhiều vị đã mường năm rồi, chưa có đồng tiền năm khác. Báo quán cứ gọi nhựt trình luôn luôn, xin có trẻ thì nội trong một tháng, xin đồng giùm.

Còn vị nào thời mua nữa xin gọi trả lại

A. H. N. B.

Kính chào Đại-việt Tập-chí!

Kính chào Nữ-giới chung!

Lâu rày đã mùi hương nào nức, ừng trước diễm lãnh. Bồn-quán rất vui lòng trông đợi, nay mới thấy rõ ràng xuất thế. Bồn-quán vội vàng cất tiếng chào mừng!

Mừng thay trong cõi Hậu-giang được nối thêm một nhà báo-quán dân-doàn ta càng rộng chỗ thầy, thức nghe, mỗi ích lợi lời thăng ngay càng đông người chỉ dẫn; lại riêng mừng cho An-Hà từ đây hết buồn sầu “Lạc nhạn có quán” nhiều tay cổ động, ắt cũng rên nơi cửa Trung-Châu.

Mừng thay cho hàng phân đại được một tờ báo quý, sẵn người lo mở lời van-minh, thỉnh thỉnh đường cã, ngộ hậu tận gót bài hoa sẵn đứng hảo tâm dộc đèn gương sáng soi trước khuê vi hầu được trau dồi tánh đức, tiết trong già trắng phao phao.

Ấy vậy hai Tàn báo chủ ý đều giúp ích cho quê vức, há người trong quê vức chẳng hết dạ nhiệt thành giúp sức cho thành tựu lại vừng bền bằng báo hay sao!

A. H. N. B.

Minh chung thuyết lẽ

BÀI THỨ HAI

Bon Bon... Bon. Bon bon...bon.

Gái trai già trẻ, ban hữu đồng bang, cao thấp hèn sang, hãy nghe cho rõ: Làm người bon cây hơn cỏ, làm người hơn thú chim bay, hơn cá thấy dưới trời, ý tao vật sanh người mà nương sức. Bởi vậy cho nên. Tao-Hóa sanh người hình đẹp dễ, sanh tay chơn mắt mới phân minh, trong con người sanh nhiên hột dưới trời, sanh có thánh có ngu mà dùng việc. Thánh dễ dạy giùm phẩm tiết, ngu dễ nghe mà ra sức làm nên; người thuận nhau, ý cho chắc, trí cho bền, trên thương dưới, dưới kính trên thì an ổn. Nếu không như vậy, thì sanh dân phải lộn xộn, lộn xộn rồi, đâu khác thú rừng. Ấy đó, bực thánh hiền trí lãnh sáng trưng, ra công nhọc dưng giùm cho Tao-Hóa, giúp là giúp vạch bày đường sá (đạo) giùm là giùm chỉ về cội nguồn (cảng bến) để cũng coi thông thì đáng sá cũng thông, không như vậy phải tuồng bờ lước bụi, vì ngu dốt củi dần đi lùi, không thông dưng tư ý tuồn pha; như vậy thì mất đạo người ta; thì Tao-Hóa chịu uống công sanh người, mà hóa vật, đó. Bon bon... bon! — Kể từ thuở thánh nhơn thương cổ, dạy ở nhà, bận áo và ăn cơm, sắp sanh dân cho thuận ý an tâm, bày lẽ tiết luân thường cho hòa hiệp; cho hai chữ thiên sanh và nghĩa-tiếp, hai

chữ này là chánh gốc đạo người; sanh làm người phải xét cho tới nơi, thì hiểu đặng phẩm người rất trọng; người hiền thánh lộ tiêm rộng rộng, như Hóa-công có ý mở thông; bởi vậy, lẽ thánh nhơn rõ sáng trong lòng, theo tạo-hóa giúp người lập đạo, trong chữ đạo là chỉ đường cho khổ ráo, giúp sanh dân cho khỏi lầm dơ; chẳng khác chi như cha dạy con thơ, bày lẽ nghĩa luân thường rằng chánh đạo. Thánh xét rõ cơ trời tốt và khéo, vạch đất trần mà chỉ hướng năm phương; Cõi mà coi: Chỉ Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung-ương, hình thế đất để chờ sanh muôn vật, đó. Bon bon... bon! Thánh nhơn xét tằm ra tằm chắt, thấy ngũ hành sanh khác mà nên công; ngũ hành là: Đất, đồng, cây, nước và lửa hồng, năm hành ấy sanh nhau mà lại khác, lẽ lửa đốt liền đông sắt, cây xoi xĩa đất đai; sắt khác cây cưa đồn vụn dài, đất bùn cát thì làm đục nước, lửa hồng mà bị nước thì tưới lửa, tác tăng đó. Ấy là khác, còn năm hành mà sanh nhau như vậy: Đất hóa sanh đông sắt, sắt đông chảy nước lên; nước tưới dưỡng cây sanh, cây đốt ra làm lửa; lửa tăng tro sanh đất Tao-Hóa sắp rành rang. Ấy đó. Thánh xưa tằm rõ mối mang theo trời đất giúp người bày nhơn đạo: Thánh hiền thông cơ xảo lập ngũ thường hiệp với ngũ luân; để sách cũng trong đất ngũ hành; cho người dưng tiếp giao mà trường cửu. — Ngũ luân là: Vua với tôi nghĩa, chồng cùng vợ ấy tình, cha con đạo thân sanh, anh em đồng khí huyết, bạn ban lòng tin thiết; phẩm Phẩm tiết đạo người; xét cho xa ai dám rằng chơi, năm hằng ấy luật trời rành rõ. — Thánh còn ngại người không từ tể, xử ngang tàng nhơn đạo phải hư; e uống cho sức Tao-vật không tư, muốn người dưng khôn linh hơn vật. Bởi ý đó, nên lập ngũ thường cho tương tất, để dạy người mỗi mỗi phải theo trường.

Theo Tào-vong là ai ai giữ vẹn năm hằng chung trời đất mới là hơn vật, đó. Bon bon... bon. — Năm hằng là: Chữ thánh xưa lựa sắp, chỉ nghĩa rõ cho người; Lễ, Nghĩa, Nhơn, Trí, Tín. Trông trời, người người phải thường dùng cho phải đạo; Năm thường ấy Lễ là chánh đạo, Lễ cần dùng cho ra mặt người ta. Thánh thuở xưa trí chắt thật thà, vẽ chữ Lễ, chỉ hình rằng áo tốt, người biết lễ chẳng cần thông hay dốt; cũng là người, có ý phụng như người ta; người mà vô lễ như quỉ như ma, trong nhơn đạo phải rồi bằng điều thú, (không quần áo). Trong bài trước ta có lời dẫn chú: Thân chí tai, vì ý phụng bất trọng; nay ta xin dài nghĩa cho thông; khuyên lão ấu phú bản xét kỹ. Bon bon... bon. — Bất trí lễ, Ấy là người, mà đồng khí, hình đồng người mà còn thiếu áo quần; chỉ từ: Bàn áo quần mà chẳng xứng với phẩm người, cũng như người vậy, mà còn phải mang đều bỏ nhuộm; là người hiền lẽ mà thất lễ đó. —

Vì dụ: Lễ dùng ngay và sạch, lễ phải chánh và minh, lễ chơi khá dễ kính, lễ khuyên dưng thái quá. Người thường dân dốt, may dưng nhĩn tiền; sanh may tính dưng hiền, thương hay tra thủ lễ; lễ kính người từ tể, là vì kính người nên, kính làng, kính tổ, kính phẩm tu, dân có lý kính bồi và kính lịch; nếu như vậy, xem ra loạn lẽ, trẻ dại thường dưng ý nó sanh hư; bởi sai ấy làm dưng cho nên người trong nước nay mang xấu hổ, là vậy đó; một tên lính vô nhà người giàu có, thấy chủ nhà thừa dạ với tên quân; nó ngờ mình sánh bực nhơn thân, thừa diệp sai mới ngính mây ngính mặt; coi đó mà coi: lễ thái quá sanh ra nhiều dưng thất, mấy mươi năm học ghê lễ hoai; khuyên anh em lớn nhỏ ai ai, cho rõ lễ vừa chừng mới là phải; giữ lễ mà giữ sai, một quấy mình mà sanh quấy đến người; nếu người mà cố ý điều chơi,

làm như vậy sau lưng rồi khinh ngạo; cũng là thất lễ, đó. — Bon bon...bon.

Còn có người quá tể, nhà may giàu, sanh chướng kiêu căng; học cao dài thanh giá như tài năng, ngổ tẻo máy khách vào không dậy tiếp; ngính mặt ngổ nhình một lớp, mở miệng ra thông thình ngính trang; quá hời lâu mới thiết tiếng rằng: «Chẳng biết người đâu lạ, có chuyện gì đến ngổ vậy?» không mời ngồi, không chỉ chỗ, chẳng nhúc nhích, chẳng khuyên lơn; xem coi bất cập nên hờn; người như vậy còn nhiều trong xứ, người trước quá chừng cư xử, người sau bất cập lễ nghi; Ấy là bận áo quần mà chẳng nhảm nghi, làm loạn lẽ sanh ra tục xấu chẳng? Bon bon...bon..

Người giàu có nhiều người keo gác, vì tiết nên ăn mất lãi xài; bạc dễ chôn sớ trộm cướp nó ra oai, làm bộ nghèo hèn dưng chứa của, có ích chi? trong xóm giềng khinh dễ, mình thất nghi nên phải bị khi; Ấy giàu làm chi mà thất lễ với đời, giàu như vậy cho là bất cập đó.

Lại có kẻ nghèo khó quên mình bần tiện, hay trau dồi sửa soạn nội châu thân; vậy ngày tiền góp xài lán, chưa ai mừng đã tính mua quần áo; ở nội xóm lại người sai khiến rảo, hoặc chèo chèo, hoặc gánh củi, hoặc cây bừa; có gặp ai phải củi mặt bầm thừa, sao mà lại tra bầm đó cho xinh tốt; cái thân phận troa dưng quẻ dốt, ham mang dài sửa dưng theo người sang; dốt dưng quen theo hơn oan dưng, bởi bất chước theo dân du và trộm cướp; tr ng dưng ấy là dân hèn thấp, chắt ngu si người trí kẻ mà chi? làm người nghèo cũng sợ chúng khi, có đầu lễ học theo đều sai quấy; Ấy đó, muốn ăn mất không: thích trưng là làm sai, sai lễ nghi thân chịu tai vãng; có lý nào mà: phạm hèn vược bực theo sang, mình dốt, đã làm no sao dưng mà làm? dưng sửa dưng chúng xem bằng

lãng; áo tốt xinh người dãi cũng bư hèn; sái lẽ nghi ai có trọng kiên, làm như vậy quả là thái quá đó. — Bon bon..... bon. Người thái quá khác dầu người bất cập, sao cho bằng giữ lẽ thích trung; sanh làm người, trời đã cho khôn, để xử sái uống làm người hơn vật, người phải xử đời chất thật, người tua lập chí công bình; ấy là đều ơn nghĩa công sanh, ấy là trả thảo cho mẹ cha sức dưỡng; người thất lễ làm nhiều đến chừng, sanh tham dưng, mà lo sửa bề ngoài; khuyên anh em nhỏ lớn ai ai, xét cho kỹ lời ta thuyết lẽ Bon bon... bon bon...bon bon...bon.

(Sau còn nói tiếp)

Lương-dủ-Thúc

Canh nông thiệt luận

(Causeries agricoles)

(Tiếp theo)

Sự làm ruộng phải lo cho kiếp thi nê, tất nhiên không thất. Xưa có câu tục ngữ nói: Một cây sớm chín, hơn mười cây muộn. Bởi lấy theo lời vì thi nê cuộc làm ruộng phải sớm lo, tối liệu, làm cho kiếp theo lúc mưa, làm cho chín chắn, dần có thất cũng không phải mất vốn bao giờ.

Chợ như trời đã mưa, coi thế phải làm, mà mình tri huơ, không lo sửa soạn mà gieo mạ, để đến chừng lúc mưa dầm, mới lo gieo mạ thì mạ bị mưa lội ngoi, lốt ngót cây mạ lên phải yếu, hệ mạ yếu mạ xấu, ấy cũng là một sự thất đã ngó thấy rồi, dần mà cây, làm sao cho tốt dặng? Còn mạ gieo tốt, mà đất không lo cây, cùng sửa soạn đất để cấy, bước dãi chậm trễ, mạ già hoặc bị lết nước cốt, dọn đất không kỹ không chính, mạ có ống, mà đem cấy xuống, làm sao mà không thất thất rồi đó thừa thời vãn! vãn thời! mình không có tay làm ruộng! Còn lúc

làm theo mùa nước làm kiếp chúng bạn lúa tốt coi xanh kịch. Đến mùa lúa chính bẻ trễ gặt cắt k'ông kiếp để lúa chính rục, chính hoắt, cây ra mồi meo lúa gấn lên chết, mới gặt, đã hao hụt, đồ tháo dẫu có trúng cũng trở nên thất vậy.

Ấy là theo cuộc làm ruộng có công trâu, ai ai cũng choán biết chẳng cần chi phải nói cho đông dài. Duy có một sự cần nhứt hơn hết muốn cho dặng trúng thì ráng công cho siêng, tùy thế canh cải, đừng cứ theo phong tục ông bà, tùy theo mưa gió phong thổ mà thôi. Nếu không cần thì làm sao khỏi thất. Bởi vậy cho nên trong tứ dân mới để cho là: nhứt sĩ, nhì nông. Như kẻ sĩ học không cần, không lo thì khó mà lập cái thân, còn người nông làm không bươn bả, thì không có mà ăn, người nông cũng cực nhọc như là học trò lo mà học, chứ không phải luàn hệ làm ruộng mà giần, bởi lời vì nhứt sĩ nhì nông, là sĩ theo người nông cực ít hơn người sĩ một bực nhưng mà phải siêng năng lo lắng, thức khuya, dậy sớm mới được, chứ làm mà thả trôi, lơi thôi, tốn dàu hay đó, có lẽ nào trời mà đổ lúa xuống cho mình bao giờ? không phải vãn thời mà giúp mình trong việc làm ruộng dặng. Như ai vãn thời phát dạt, đi mượn ít công ruộng, rồi dưng siêng dưng lo, để nuôi mà chờ cho vãn thời, chờ cho trời giúp, mấy thuở mà có, nếu để thời vãn, thì mấy công ruộng đó chừng ít năm thành ra một cái ruộng hoang cỏ lảng!

Còn làm ruộng cũng tùy theo sức, tùy theo gia thế của mình liệu cơm gắp mắm, chứ nên ham nhiều, ham nhiều làm không kham cũng thất vậy. Như thế tùy theo mình làm chừng 50 công mà ráng mượn tới 100 công, dặng cấu may cho khá, cái đó mới là hại to đa! là vì làm nhiều quá coi không kiệt,

hoặc không đủ tiền mà mượn phụ công với mình, nếu làm không kiệt, hoặc gieo mạ trễ, làm đất cấy trễ, cấy lúa trễ, đến khi gặt cắt trễ, đem lúa về trễ, phải bị mưa lúa ra mọng, là đều lợi hại to lớn. Như mạ gieo trễ cấy muộn, ấy là thất, mạ già cũng thất, cấy không kiệt, bị nắng chai đất, hoặc nhằm nước lớn ngập lúa, thì lúa phải hao, rồi chạy sấp chạy ngửa mưa lúa đem về dầm mấy chỗ hao đó, ấy là thất công, mà thất của, rồi lần tới thất mùa. Cho nên mình phải liệu sức liệu thể, làm bao nhiêu, tiền bao nhiêu phải tính trước đã, tính khấu trừ cho đúng rồi sẽ làm, chứ vốn có ít mà ham làm nhiều, việc làm trễ nải, làm nhiều mà lúa ít còn người ta làm ít mà lúa nhiều ấy là: đa hư bất như thiếu thiệt (nhiều không bằng ít) Có khi vĩa.

(Sau sẽ nói thêm.)

Phải lựa lúa giống

Trong Nam-kỳ ta chẳng biết bao nhiêu giống lúa, hằng có nhiều thứ giống tốt hơn hết cả toàn cầu; rồi vì mấy kẻ nông phu không biết lựa thứ giống nào tốt mà trồng còn thứ nào xấu mà bỏ đi. Phải chỉ sớm biết lựa giống tốt mà trồng thì có thứ gạo ngon cơm và lúa lại cao giá nữa.

Có một hai ông Langsa chim ruộng đại miêng Hậu-giang này thuật lại rằng lúa bán không giá cao là vì bởi trong lúa có lộn lúa đó nhiều lần.

Ông M Charles là Quan Bảo-hộ tại Trung kỳ có chạy tờ truyền rao cho các Quan tham biện các tỉnh như vậy:

«Lấy theo bốn chỉ các trồng lúa tại, «Bên ý-dại-lợi mà sánh với bốn của «phòng để đồ thổ sản tại Bắc-kỳ, «thì là như nhau người ta đã thử.

«rõ ràng rồi nếu lựa lúa tốt mà trồng, «thì trong 3 cân langsa (kilo) trở dặng. «120 cân còn lúa ngan thì 3 cân dặng. «có 95 cân mà thôi cho nên phòng canh «nông nghị quyết chiếu theo cách thức này «kể từ ngày nay bởi vậy cho nên «hề muốn mùa màng trở nên thanh, «mạ thì phải làm sao cho tiệp cái giống «lúa đó đó đi ấy là thứ lúa các nhà, «buôn đều chê cả.

«Vay các ông khá truyền rao cho kẻ, «nông phu các tỉnh phải chọn thứ «lúa tốt mà gởi cho phòng canh «nông trong số 5 hay là 6 người «chung lại mà gởi cho dặng 100 cân «hề phòng canh nông lựa lại rồi thì liền, «gởi trả lại mà lúa ấy cho nguyên chủ «rồi truyền lại cho phủ huyện mấy kẻ, «nông phu mỗi người sửa soạn 1 khoản «đất phân ranh ra là 2 một bên trồng lúa «lựa, rồi còn một bên thì trồng lúa ngan «rồi màng nam các ông chạy tờ cho ta «coi mỗi giống dạt thất ra thế nào.

Theo cách thức này thì giúp kẻ nông phu xứ Trung-kỳ dặng làm cho mùa màng tốt lên thêm một mớ nhấ, chứ việc thanh mạ cho hung tài khó mà mong dặng vì bởi đất không dặng phì mĩ chứ chỉ giống tốt này mà rải cho Nam-kỳ ta tại mùa màng mới thanh mạ vô cùng cho.

Ông Le Gallen sẽ dùng bốn cách thưa nói trên đây mà làm cho có ích trong thuộc địa ta, là ông sẽ rải giống lúa lựa cho các làng dặng mà trồng thì làm sao thũng thảng cái giống lúa xấu cũng phai tiệp hết lần, và ông sẽ làm cho lúa Nam-kỳ ta sẽ trở nên có danh tiếng trong toàn cầu.

Còn coi theo bốn cách thưa mà lựa lúa giống đây là thuộc về phần của phòng canh nông truyền rao cho mấy kẻ nông phu hay.

(de l'Impartial)

Trần-văn-Vạng.

Cách nuôi gà

Nhiên nhà ở đồng ruộng cũng vậy bài thường nuôi gà để dùng mà ăn thịt mà thời chờ không tưởng việc thu lợi là dường bao nên mấy ông tri thức làm sách mà chỉ vẽ rõ ràng cho mấy kẻ chưa từng trải.

PHẢI LỰA GIỐNG GÀ.

Loại gà mái thật là nhiều giống lắm có giống tốt có giống xấu. Có thứ giống thứ gà cha thì đẻ nuôi hơn hết vì nó đi kiếm ăn một mình nó nơi vườn ruộng chẳng cần là mình phải cho nó ăn. Song phải giữ gìn vườn rau thảo cũng là ruộng lúa cho lắm vì nó bươi phá lung lắm nó bay như gà rừng vậy nó thường bay la đầy trên mấy cái hàng rào.

Giống này thật là mau đẻ lắm như đầu mùa xuân nó nở thì qua cuối mùa hè nó đã đẻ rồi.

Còn giống gà mà tốt hơn hết có tiếng là tại hâu Đại-pháp như giống gà ở tại Hoodan, giống đẻ sai, trứng tốt thịt nhiều và mềm ngon.

Giống ở tại Bresse, đẻ sai, trứng vừa vừa, thịt cũng mềm ngon và giống ở tại Fleche, đẻ sai trứng tốt, thịt mềm, trắng và ngon.

Đều phải biết nhất là nuôi gà giống nào cho rặc giống này chờ để nuôi lớn nhiều giống thì sự sanh sản không tốt.

CÁCH CHỌI GÀ ĂN

Loại gà là loài ưa đi ăn thông thả nơi đồng ruộng cũng vườn tược nhưng mà chờ có thả lỏng nó cho lắm vì hệ nó quen nết, trông trạc rạo cò gì nó cũng phá hư hết cho nên bữa sớm và chiều phải cho nó ăn phụ thêm hoặc bột gạo, bột lúa mì đen, lúa thừ, lúa mạch, bắp cũng là lúa mì trắng; mấy thứ bột này có tánh nhiệt phải cho nó ăn thêm là nha đam tươi nấu với củ cải cách cho ăn đồ tươi này rất có ích cho loài gà lắm hệ nó

ăn dạng thường thì nó cứ lần lần trong rào chờ chẳng hề đi ra ngoài đồng ruộng. Phép cho nó ăn thì phải rải ra ngoài sân cho ăn hai lần kế nhau nghĩa là một lần trước nó ăn hết rồi thì rải kế đó một lần sau nữa mà phải nhám chừng; mỗi con ăn dạng từ 40 cho tới 50 cả ram lúa. Còn gà nuôi trong chuồng thì phải cho ăn bằng sắp 2 cái cho gà nuôi sẵn ăn đó và cũng cho ăn phụ thêm nha đam nấu với củ cải nói trước đó vậy. Mà còn lúa cho ăn chẳng phải rải ra như cho gà sẵn ăn vậy đâu phải đựng trong cái máng mà cho nó ăn.

CÁCH NUÔI THỨC GÀ CHO MẬP THỊT

Cách nuôi gà cho mập thịt chẳng khó gì bắt 8 hay là 10 con gà tơ bỏ chung vào một cái lồng đem chỗ dưng sáng mà dưng tối cứ việc cho nó ăn những là lúa, hoặc lúa mì trắng, lúa mì đen, bắp, lúa thừ hay bột lúa mạch nhồi và lúa mì đen hay là bắp trộn sữa cũng là một sữa đến 10 hay là 15 ngày nó đã mập tốt rồi còn mà để trội lồi chừng 10 ngày nữa thì thịt nó lại càng béo ngon hơn nữa.

Còn như gà còn muốn nuôi nân tại trong chuồng cũng vậy nhưng phải cho nó ăn mỗi ngày hai lần sớm mai cho ăn lúa chiêm cho ăn bột nhồi như nói trước đó thì nó cũng mập béo tốt vậy.

CHUỒNG NUÔI GÀ

Cách cất chuồng nuôi gà không đủ thể thể thì gà sanh bình hoạn mà hao hết dầu mà cất cho rộng lớn thể nào mà không dưng sạch sẽ thì cũng sanh ra việc thiệt hại cho loài gà.

Cất chuồng gà, thì lựa một chỗ đất cho cao ráo, và sạch sẽ, chỗ nào có các hay là gạch sỏi dưng để quét tước và khoan khoan; phải dùng lưới sắc mà rào dưng ngăn ngừa loài chó, ráng và các loài thú phá hại gà. Còn cửa chuồng thì phải trở ngay phía đông hay là phía nam phải quét tước cho sạch sẽ nhất là phải hốt

Bột chuối

những phần nó đóng theo cỏ rơm người ta bỏ cho nó ăn đó ấy là giống rất nên thiệt hại.

Còn váng để cho gà đậu thì dùng thứ váng thông bẻ ngan lối chừng 6 phân tây, bẻ gãy chừng 3 phân cho nó đứng cho thông thả và phải để cách thế nào cho dễ đỡ ra mà rửa rây cho thường.

Ở gà đẻ chẳng cần phải dùng hàng thùng mún chi, phải đóng hộp bằng váng thông mỏng vuôn vức cho dưng 3 tấc tây và bẻ cao lên 1 tấc rẩy treo dưới đây rồi trên thì rẩy có khô.

Mỗi tuần lễ dùng nước lã mà rửa rây cho sạch mấy cái ổ và mấy cây nó đậu đó.

Qua mùa nóng nực mỗi tuần phải 2, 3 lần nhất là phải dùng một thứ thuốc gọi là eau phéniquée mà rửa mấy cái góc mấy cái kẹt và mỗi tuần cũng phải rửa nước với một lần.

Phải đỡ giơ cho lắm lắm những loài sau mọc và còi chừng loài mập nếu loài mập có nhiều thì lập tức phải rửa cả náo vách phần nào cây gà đứng, nào ở gà đẻ bằng thứ thuốc eau phéniquée nói trước đó hay là dùng thứ thuốc kền bằng acide sulfurique pha 5 cả ram vào mỗi lít nước.

Còn cất chuồng gà chờ nên cất gần chuồng heo, chuồng trâu cùng chuồng ngựa.

Như mà nuôi gà mái nhiều thì nên cất chuồng nhỏ vừa kế nhau mà nuôi riêng nhau tốt hơn là cất chung vào một cái lớn.

Hầu tốt hơn hết là chuồng gà phải ngăn 2 ra chính giữa làm cửa thông thường qua lại một bên thì nuôi gà trống và mái tơ, còn một bên để gà ấp và gà có con, lại mỗi bên làm mỗi cái cửa cho liệng bẻ vào ra quét tước.

(Sau còn nói tiếp)

Trần-văn-Vọng

Lược dịch

Người Phương Tây ngụ tại xứ Guyane dùng chuối làm ra một thứ bột rất hữu ích cho con nít và người bệnh hoặc ăn; có một ông danh y tên là Thoms có kim dợt tại phòng bất vật nơi kiôb thành Đức-quốc, chiêu cho thứ bột chuối này có sức bổ dưỡng cho loài người lắm, vì trong bột này có một phần rười đạm khí (azote).

Cách làm bột chuối này không khó gì, hệ nó hươm hươm thì lột vỏ nó ra, xác mỏng đem phơi, hệ nó khô rồi, thì bỏ nó vào máy xay như bột thường vậy, rồi lấy rây mà rây nó lấy thứ bột nhỏ hơn hết.

Máy dùng xay bột chuối thì phải làm bằng bạch kim, bằng bạc hay là bằng đồng bạch, chờ nên dùng máy sắc vì ten sắc nó làm cho đen bột đi, nhất là đừng có làm hư cái màu trắng của bột.

Thứ chuối người ta còn dùng cách khác phơi khô như mấy thứ trái cây khác mà làm ra một vật ăn, là hệ khi nào chuối chính mùi sắp tự nhiên trên lưới sẽ phơi hoàn, phơi cho nó khô queo lại, rồi lấy giấy cot treo trong nhà cho đến chừng nào cái da nó hóa ra trắng hơi bột thì người ta mới gảy nó vào hộp, ấy gọi là mứt chuối, ăn nó có mùi ngon ngọt mà lại mau tiêu khiển.

Đây xin chỉ về cách thể tại xứ Jamaique làm bột chuối như vậy:

1. Chuối để đến vừa hươm dạng dễ bẻ.
2. Cạy vỏ bằng dao bạc, dao ngà hay là dao bằng đồng bạch (dao sắc sẽ ten ra đen chuối) rồi bỏ vỏ thùng trước mưa mà ngâm.

3. Xế mồng ra dễ nhẹ nhẹ trên dặng phơi.

4. Hễ nó khô rồi thì bỏ vô cối xay bột mịn mà xay như thường. Muốn cho bột trở nên tốt thì giữ gìn đừng cho chuột phơi đóng giầu đen. Sau khi xay rồi chừng 6 giờ đồng hồ thì người ta vô thùng dặng rồi.

Trần-văn-Vạn.

Tích thiếu thành đa

(Plusieurs petites économies en font une grande)

Tiếp theo

Công việc bôn lúa coi làm chẳng khó, sao không thấy ai làm, có làm thì mới có thấy ham, thiệt cũng nên gán sức. Tuy xem ban đầu coi ít, hễ làm dặng cũng có dư thien.

Chớ chỉ những kẻ cô nhi, quả phụ sanh nhâm nơi đồng ruộng cũng nên bôn lúa ấy là đều hữu ích (song tôi nói cô nhi quả phụ là những nhà nghèo cả! chớ không dám nói cô nhi quả phụ nhà Phú túc) hoặc nhà chưa dư dả, trẻ em không thể mà đi học hành, ăn rồi ở không lấy làm vô ích, đi gặt không dặng làm việc năng chẳng kham, cũng nên rủ nhau năm ba đi với có bạn cho vui mà bạn kéo một mình nó bắc làm biếng, hễ có lúa thì có tiền, thiệt là vàng bạc sáng đó, dầu không bán, thì sáng dễ mà dùng ấy là: Tích cốc bạch gia, bất tru cơ hàng (nghĩa là: chứa lúa chứa lúa chẳng lo đói lạnh) dầu mà không có chứa lúa, có lúa nhiều cũng khó lo đói lạnh. Theo mấy nơi ruộng gò tôi thấy người ta gặt, lúa đã thối đã đổ đất, có khi gặt mà gánh lúa bỏ về nhà, lúa bột đổ rớt theo gióc đường thiệt là nổng quá! tiết quá của sáng không dùng để khi thối thiếu đi vay mới là tức chớ! ở theo đường xe lửa, từ Bình-diễn, Phú-lâm thấy người ta cắt lúa mà đập, bỏ rơm ra

rời bỏ già, con nít trải dệm lấy rơm bỏ mà dũ, kiếm lúa sót cũng còn có lúa già. Huống chi là quét cá và đồng mà chẳng dặng lúa thien sao? ở ngoài Trung-Kỳ có người đi quét đi bôn, mà không dặng nhiều, vì xứ người coi bột lúa qui lắm, làm thì kỹ lưỡng, không hời bột như trong xứ mình, mà người ta bôn cũng đồng mỗi người một ngày lỗi chừng bốn oăm tô là nhiều, là may mà còn đi tiếm tới quơ quào. Còn xứ mình lúa nhiều, người làm ruộng ít tiết bột lúa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phan-hà-Thanh

Phép thử lòng người

(Règle à suivre pour éprouver l'homme)

Tượng máng lòng người khó biết, kia cha mẹ là đứng sanh thành dưỡng dục mà chưa hay rõ thấu lòng con; nọ anh em cốt nhục đồng bào, vợ chồng đồng tịch đồng sàng cũng chưa dễ biết lòng nhau dặng, huống chi là kẻ bạn như ngoại tộc! Cho hay dò sông dò biển dễ dò, nào ai dễ thước mà đo lòng người. Tuy cười mà dầu dao thương, tuy khóc chưa át là vương lấy sầu. Hân là tri như tri diện bất tri tâm! Rứa mà Hóa công khéo léo vô cùng đã tạo đức lòng kia khó biết, lại bay nên phép thử cho người; tuôn mây huyền vi rất nên tình xảo, như gặp gài tốt nơi đường vắng vẻ thấy ngàn vàng chính giữa đồng không, dùng giặc lớn trong cơn sáng sớm, được tin cứu nhon mắc nạn vong thân... ấy cũng là phép thử lòng vàng gan đá đó!

Ngành lại cõi trần lắm cuộc tan thương nguy hiểm, công danh phú quý lũng xang, người sao của tiền lưu loát, kẻ lại xảch bị xin ăn: già tóc bạc phất phơ bần đa kẻ đũa xanh thớt thớt... ời thời thời xuất bao nỗi cao đề lãnh oán, giai đo cũng phép mầu tạo hóa để cho người thử biết lòng người. Mà hễ rõ biết lòng nhau rồi thì ít sợ mắc lầm

đều gian trá, lại tình Đông-chường càng đậm về yêu đương, tại đó kỳ cũng khi tuyệt dứt. Rứa thì có e chi những cuộc hiệp chung lo mối lợi cho chúng tộc mà chẳng được hoàn thành.

Thương thay! có kẻ, ngỡ là lòng mình không ai độ thấu, nên giả bợn lão thanh, ngoài môi trường đạo đức Không Trinh, mà kỳ trung tâm khẩu bất đồng, hoặc xá xá trước mặt, rồi vức vức sau lưng; hoặc như cáo dơi lột hùm dọa chúng, gả đeo lông phụng khoe màu; hoặc như các đảng LEO ĐUA VÁCH THÀNH rồi lại nhẽ cây hương rặng thấp... thế mà chiếc xảo bao lâu cũng không qua khỏi mây huyền vi, chuồng y cũng trước mắt người lỡ dạng trở môi, hết trông nên thân phận; lại có khi làm hư đến việc người phú thác: ấy cũng vì biết học mà chẳng biết làm theo, rất thương hại ề! Dầu cho chước quí mưu thần chẳng quá nét khiêm cung, chơn chất.

Lê-trung-Thu.

Tám nguyên điển tích

(Tiếp theo)

II

Luận trong các thư bông, sao gọi BÔNG SEN là QUÂN-TỬ, vì bông sen sanh chốn nê ninh, mà lại tốt hơn các thư bông kia, nên trong sách ích-trí có câu này: QUÂN-TỬ XƯ Ứ TRƯỚC ĐỊA, NHƯ BẮT NHIỆM LOẠN KỶ TÂM.

Nghĩa là: kẻ QUÂN-TỬ ở nơi đất như mà chẳng nhuộm sự nhơ vào lòng, tí như bông sen sanh dĩa chốn bùn lầy, mà lại càng xinh tốt, ở dĩa trần mà chẳng nhiễm bụi trần, nên trong QUÂN-SỰ-LOẠI, ông Đỗ-phủ có khen bông SEN như vậy:

« ĐÌNH LẬP THIÊN TRUNG HƯƠNG BẤT TÂN,
« HÀ HIÊN VÔ BẢ ĐƯ PHONG XUY.

Nghĩa là: Đứng sừng dĩa trời thơm chẳng ngót, bao nải gió tại với mưa tuông.

Nên bông SEN đáng bậc QUÂN-TỬ, dầu nắng mưa cũng chẳng phai màu. Còn luận theo các thư bông kia, thì bông SEN nhiều chỗ dùng, cái bột nó lại càng có ích cho người, nên trong THÁNH-DƯỢC gọi bột nó là LIÊN NHỰT cũng dúp đỡ cho loài người khi bệnh oạn, nên trong LUẬN-NGŨ có câu này: QUÂN-TỬ THÀNH NHƯƠN CHỈ MỸ, BẮT THÀNH NHƯƠN CHỈ AC.

Nghĩa là: kẻ QUÂN-TỬ nên người chơn tốt, chẳng nên người chơn xấu;

Còn ĐƯỜNG-THI có câu này:

« TRƯỚC DIỆP ẨM VI CAM LỘ SẮC,

« LIÊN HOA OÁN TÁC NHỤC CHỈ HƯƠNG

Nghĩa là: Lá tre uống làm sắc cam lộ bông SEN thay làm cỏ chi thơm nên khi Thúc-sanh gặp Túy-kiều, hai người tâm hiệp ý dấn, mượn bông SEN mà tỏa tình cánh như vậy.

« Hương càng đượm, lửa càng nồng,

« Càng Xuê vóc ngọc, càng lòng màu SEN

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-văn-Tịch

Giấy tiền vàng bạc

(Bài này lại trẻ cho nên ấn hành vào số báo trước Tết không kịp)

Nay cũng gần tháng mần, năm cùn, tờ nghi lại tục lệ ông bà, giàu theo phận giàu, nghèo thừa phận nghèo, ai ai cũng lo sao cho đồ đen ba bữa tết, mần lại bày ngày chay; huống chi tờ là người trong lẽ nhĩa, sanh chốn nêo gia, hà ngổi vậy mà ngâm câu: « Trái đất tròn vo, sớ nổi dựng nên lặn trở gốc; bầu trời thấp xun, e khi đốt pháo xít phồng da » mà chẳng lo bầu bái ông bà, quai dơm trong mấy ngày xuân nhựt. Nhưng mà tờ nghĩ lại việc cũng kinh chẳng qua là một tấm lòng thành, vong tưởng vậy mà thôi, nào có thấy ông bà chứng hưởng! Đã biết rằng noi theo tục lệ cô đã song theo lối phong trào thời đại này cũng nên chằm chước đổi dời, canh cải

bớt bớt cái tục xưa. Vì như đốt giấy tiền, vàng bạc cho ông bà tiên xai, hoặc đánh lu hột me hoặc bài cao, bài tời...

Vui chơi như lúc sanh tiền; đốt giấy bông được may quần áo mới, gọi là lò loet như khi ở thế gian. Ấy gọi rằng sự tử như sinh, sự vong như sự tồn. Rứa mà giúp ích cho ông bà đầu chẳng thấy chín thấy giúp lợi cho ba chú Cồn mà thôi. Vì chúng nó khéo dùng chước quỷ bày lịch ông Đường ông Mặt, đem thời đi đoan truyền nhiệm cho rít rầm nhà nam tử thứ. Đến nay nhờ ngọn đuốc văn minh Đại pháp rọi vào, át mặt đường chầy tạo tiêu mất, thì cái rít rầm ao khô lấm gương tri huệ của đoàn hầu tể. Từ nay đây sao cũng trái tai người thủ cựu bấy giờ là phần ít mà lại vira lòng người tiến hóa chắc là phần đông.

Từ nhớ lại nhiều ông cao kiêu đã loạn bỏ sự đốt giấy tiền, vàng bạc... vân... vân; nhưng mà từ ngành lại chừ chừ cũng chưa tuyệt dứt: một là vì mấy lão truyền sư giả, hai là bởi mấy tay thủ cựu, nên khiến ra những nhằng cái bước văn minh. Nay từ nghĩ lại: được ngay chẳng nề đau lòng gổ, bứt thảng nào lo nhếp miệng lằng, từ mới phác lại đó thôi: PHẢI CHĂNG NHỜ LƯƠNG XÉT SUY, NHẢM ĐÂY MÀ LẠI ÍCH GÌ VỚI AI!

Lữ Tư Tư

IT ĐỀU VỀ VIỆC TỰ TUNG ANNAM

(Un peu de Droit indigène)

Lời nghị 16 Mars 1910, cắt nghĩa.

Điều 1^{er} và 2^e.

Hai điều lệ này nói về Phạm sự quyền Hành (Compétence) các Tòa xử việc Hộ cho người bản-quốc, dạy khi nào phải xử sơ (premier ressort) khi nào được phép xử đoán (dernier ressort).

Muốn hiểu cho rõ duyên cớ ta nói nhón ít điều về cách cai trị bên Đại-pháp.

Quyền xử đoán để thay mặt cho cả và dân Langsa mà phân minh sự kiện thừa, thì chia ra làm hai thứ, một thứ thì gọi là Tòa thường lệ (Tribunaux ordinaires) một thứ thì gọi là Tòa riêng hay là Tòa ngoại lệ (Tribunaux spéciaux ou exceptionnels).

Tòa thường lệ thì để mà xử cả thấy mọi việc, trừ ra những việc nào ngoại trừ phạm sự mà thôi.

Tòa ngoại-lệ, thì để mà xử mấy việc gì có luật nào dạy riêng phải về phần tòa đó xử mới xử.

Tòa thường-lệ là các tòa-sơ và tòa trên (tòa kêu-oan).

Tòa ngoại-lệ là Tòa tập tụng, Tòa thương mại và tòa tư về việc chánh trị.

Ở trên hết thấy các tòa, thì có một cái tòa gọi là Tòa-tam-pháp (Cour de cassation), nội cả và nước Đại-Pháp thì có một cái tòa Tam-pháp mà thôi, tòa ấy đứng đầu hết thấy.

Kể dưới, thì là tòa trên (Tòa Kêu-oan) Nội Đông-Dương thì một cái tòa kêu oan mà thôi, mà chia ra nhiều phòng xử. Tại Saigon thì phòng nhất và phòng nhì, tại Hà Nội thì phòng ba;

Dưới Tòa kêu-oan, thì là mấy cái tòa sơ (Tribunaux de première instance) xử việc hộ, việc thương mại, việc hình và mấy Tòa tập-tụng tăng quyền (Justi e de Paix à compétence étendue) nghĩa là Tòa này thì quan Biện-lý, quan Tra-an, và quan Chánh-Tòa, một người gồm lãnh một được; tại chỗ xử hỏi, không có quan Biện-lý nào thì xử, khác với tòa sơ mấy lẽ ấy mà thôi, chứ quyền hành xử đoán thì cũng bằng mấy cái Tòa sơ kia vậy.

Tại Saigon, ở kể dưới tòa sơ, thì có tòa tập tụng (Justice de paix). Tòa tập tụng Saigon quyền hành y theo Tòa tập tụng bên Đại-pháp, để xử đoán mấy việc nhỏ mọn, còn tòa sơ Saigon để xét mấy cái án tòa tập tụng bị người ta chống kêu oan.

Còn trong các hạt, thì mấy tòa sơ và

mấy tòa tập tụng tăng quyền thì đều có một quyền hành phận sự y như nhau, trong sự xử đoán, xử các việc hộ, việc thương mại và việc tiểu hình.

Tòa kêu oan (Cour d'Appel) để mà xét mấy cái án tòa sơ và tòa thương mại bị người ta chống, và để mà hủy bỏ mấy cái án tòa sơ và tòa tập tụng tăng quyền xử bất ổn, bất kỳ là xử việc hình, việc hộ, việc thương mại mà mấy án ấy xử không nhằm luật dạy, hoặc là sai ý dạy trong luật.

Tòa tam-pháp (Cour de cassation) thì để mà hủy bỏ mấy cái án của tòa kêu oan xử không nhằm lời luật dạy, hoặc là sai ý luật dạy.

Có mấy bậc phân xử (degrés de juridiction)?

Kể lập luật ra sơ có án tòa xử làm lỗi rồi không thể cải sửa lại cho được cho nên lập ra hai bậc phân xử, giả như bậc làng xử, bậc tổng xử vậy; một vụ gì cũng được đem tới hai tòa, tòa thứ nhất xử, rồi sau tới tòa thứ nhì xử, giả như một vụ gì làng xử rồi, còn xin cho tổng xử lại được. Tòa thứ nhất là tòa có luật cho quyền hành xử vụ ấy còn tòa thứ nhì là tòa bậc trên, để xem xét án tòa ấy coi có phải thì để, có sai thì xử lại.

Ấy là theo phép thường, song có việc luật cho một cái tòa kia đẳng quyền phép xử nhất định một lần mà thôi, xử đoán, xử bậc chốt.

Hễ khi nào vụ gì thuộc về bậc tòa xử đoán mà thôi, thì người ta gọi tòa ấy xử bậc sơ và bậc chốt một lượt (en premier et dernier ressort) Án tòa ấy toàn quyền không có được chống kêu oan.

Còn vụ gì thuộc về hai bậc tòa xử, thì tòa có luật cho phép xử vụ ấy, được xử bậc sơ, mà thôi (en premier ressort) án tòa ấy còn được chống kêu oan lên tòa trên.

Tại Saigon, án tòa tập tụng thì chống lên tòa sơ Saigon.

Mấy cái án tòa sơ và tòa tập tụng tăng quyền xử bậc sơ thì chống lên tòa kêu oan.

Không khi nào mà đi cho qua hai bậc xử đoán đâu không có vụ gì mà tới

ba bậc tòa xử như án tòa trên thì không có phép chống án nữa được, còn có chỗ xin phá án về Tam-pháp được (Cour de cassation) mà tòa tam pháp không phải là bậc xử thứ ba.

Và mấy cái án tòa sơ và tòa tập tụng tăng quyền xử bậc sơ và bậc chốt một lượt (en premier et dernier ressort) thì không có phép chống án dặng, còn có chỗ xin phá án về tòa trên Saigon xử mà thôi, mà phòng xử phá án này cũng không phải là bậc xử thứ ba, bởi vì luật riêng cho cõi Đông-Dương này không có lập tòa tập tụng như là Saigon vậy, cho nên mấy vụ thuộc phần tòa tập tụng, và xử bậc chốt (dứt).

Giả như vụ kia theo tục các chỗ khác thì về phần có làng, thì tổng động lãnh xử, mà toàn-quyền xử bậc chốt (xử đoán).

Lời nghị ngày 16 mars 1910 này sắp đặt phận sự cho tòa sơ và tòa tập tụng tăng quyền xử việc hộ người bản quốc. Luật này định rằng trong vụ kiện về tài vật hay là về người mà giá đáng 1500 quan tiền tây hay là 600 đồng bạc, thì tòa sơ được xử đoán bậc sơ và bậc chốt (premier et dernier ressort) nghĩa là án ấy không còn tòa nào xử lại được. Có phép xin-phá án, như tòa trên phá án ấy, thì cũng phải xử lại cho tòa sơ xử mà thôi, chứ tòa trên không phép xử.

Sự bắt bẻ án có hai thứ: một thứ theo lẽ thường, một lẽ gọi là ngoại lệ.

Sự chống án là đến bắt bẻ án từ theo lẽ thường (cơ sở 114 và mấy đến kế sau)

Còn mấy cách bắt bẻ ngoại lệ, thì là:

- 1^o Cản án xin nhập vụ (tierce opposition)
- 2^o Xin cung trạng (Requête civile)
- 3^o Xin phá án về tòa trên (Pourvoi en annulation).
- 4^o Xin phá án về tam pháp (Pourvoi en cassation).

Tiêng nói vụ kiện về người, về tài vật và về di sản (actions immobilières) tôi sẽ cắt kể điển thứ 9 trang kỳ sau.

(Sau sẽ tiếp theo)

VO-VAN-THOM.

Sự tích giặc âu châu

Nº 1 (Les causes de la Guerre d'Europe)
(Tiếp theo)

Chuyện vẫn xong rồi Hoàng-thái-tử ra đi; cách nhà thờ hai trăm rưỡi thước, có một gá đứng trước đầu bảng bà tánh, cắm trái phá liệng vào xe hơi Hoàng Thái-tử. Trái phá bay xốt ngan vừa đụng mình ngài, ngài bèn lấy tay xô vệt ra. Trái phá té vệt ra phía sau xe mà nó, làm cho hai quan hầu đang đi thấp tùng bị thương tích mà nhẹ.

Còn trong bà tánh có sáu người bị thương tích kẻ nặng người nhẹ. Tên quang trái phá ấy là thợ sắp chữ nhà in tên là Ca-ba-ri-nô-huyt, dân Xet-bi, ngụ xứ Bôt-ni, nó quăng trái phá rồi chạy trốn, nhảy xuống rạch gần đó.

Có ba người là một tên thợ hớt tóc và hai tên mã-là kín chạy theo nã tróc.

Cả ba đều kéo lôi thùng ấy lên bờ, bà tánh bèn áp lại làm đứ may nhờ có bố-tích ngăn cản chớ không nó cũng đã bị đập chết. Hoàng-Thái-tử và vợ cứ việc đi tới Hội-quán thành-phố Xê-ra-rô-huê là nơi các quan đang sẵn sửa rước ngài. — Khi quan Đốc-ly khi sư đọc bài chúc thì Hoàng-Thái-tử bèn nói lấy như vậy: « Đọc bài chúc mà làm chi? Văn ta đến đây dựng xem phong cảnh xứ này mà họ dùng trái phá mà rước ta, thiệt là một đứ phi lễ.

Thời bấy giờ khanh cứ đọc đi.

Khi Hoàng-Thái-tử ra về thì quan Đốc-ly hết sức năn-ni ngài, xin ngài phải đi ngả khác mà về đến Chánh-phủ chớ đừng đi theo ngả cũ đã định?

Hoàng-Thái-tử chẳng khứng nghe lời. Ngài đáp từ rằng: « Ta đi theo ngả đã định là vì có việc bí mật ».

Các quan hầu đều hiểu rõ mà ngài chẳng muốn nói ra cho người ngoài biết. Sự nhưt định bất cần như vậy làm cho ngài nan báo nhưt thân sauh cũng làm bèn luy dấu tánh mạng bà Công-tước đỡ Hồ-bân-bet.

Quả thiệt chẳng khỏi bao lâu liền có việc hăm hại nhưt nhĩ xảy ra trong lúc xe ngài đang đi về đến Chánh-phủ.

Sở là một gá thiếu niên học sanh lớp nhĩ tên là Phan-xép dân Xet-bi ở ngụ xứ Bôt-ni, trong năm 1913 có phạm quốc-

sự bị phát phối, thỉnh linh nhảy ra cấn đầu xe, súng sáu lòng nhâm Hoàng-Thái-tử bắn hai phát trúng nhâm cổ và chơn ngài.

Đã bị đạn như vậy mà Hoàng-Thái-tử còn ráng gương đứng dậy, mà phải té duỗi xuống đáy xe. Bà Công-tước lật dặt lại ôm chống đỡ như lấy thân mà che đỡ Hoàng-Thái-tử vậy.

Thiệt là một đứ rất thâm diệu!

Bà tánh bèn áp lại vây thùng sắt nhưn dợm muốn bắt nó, nó bèn bắn một phát thứ ba ngay vào mình bà Công-tước trúng da dưới tên nằm dụi xuống đầu gối Hoàng-Thái-tử vợ chống đỡ bắt tỉnh nhưn sự. — Khi người ta đem vợ chống Hoàng-Thái-tử về tới Cô-na thì cả hai đều hôn phi thiên ngoại.

Khi Hoàng-đế Ô-trích đang hưng tin như vậy, bèn than rằng: HOÀI HỮU NHƯ THẾ! HOÀI HỮU NHƯ THẾ! THẾ THÌ TA PHẢI THẤY CHO ĐẾN CÙNG! GỒM CHIẾT THAY! GỒM CHIẾT THAY! ĐƯƠNG GIAN NẤY CHẮNG CHỈ LÀM CHO TA KHÓI CỰC LÒNG ĐƯỢC!

VĂN HẠN TỚI NGUY

Muốn cho hiểu rõ vì sao Hoàng-đế già nấy than thân trách phận như vậy, thì cần phải nhắc lại các cuộc đại biến xảy ra làm lúc trong vòng bảy mươi năm ngài tự thế:

Trong năm 1853 khi Hoàng-đế nấy mới tức vị thì có bị tại thành Viên-nở chúng tích một đao nơi ột.

Trong năm 1859 binh Ô-trích bị binh Lan-sa và binh I-ta-li cả phá.

Ngày 11 Juillet, năm ấy lập tờ minh-trước tại thành Đư-rich thì Hoàng-gia Hấp-xà-BUA phải mất đất LOM-BAC đi.

Trong năm 1866 binh Ô-trích bị bại trận tại SA-ĐO-HOÀ; một muôn tám ngàn binh tử trận, hai ngàn bị tử-xa, một trăm sáu chục khẩu súng đại bát bị địch quốc đoạt thủ.

Hoàng-đế Ô-trích mất cả tiểu bang Ec-bô phải giao trọn lại cho Đức-hiệp chúng bang, văn tổ tông của Hoàng-đế Ô-trích khi trước cai trị Đức-hiệp-chúng bang được sáu trăm năm. Bởi ấy mà Đức-tộc nhưt-thống gồm vì tay vua HÀ-NỨC-XÔ (Prusse phổ-lô-si.)

Cũng trong một năm ấy Hoàng-đế Ô-

trích bị nước I-ta-li đòi quyết, bèn mất luôn đất HUE-NI-XI.

Trong năm 1867 Đại-công-tước Mắc-xi-NI-LIEN là em Hoàng-đế Ô-trích làm Hoàng-đế nước Mết-xít-cô bị binh của đầu lãnh cách-mang Đu-a-rết đẩy loạn bắt hạ tử-xa, rồi bị án xử tử bắn tại CÔ-RÔ-TA-RÔ.

Trong năm 1889, con-một của Hoàng-đế Thái-tử Rô-Đô-phô cũ xử đến miễn yếu, là Hoàn linh bị chết tươi trong đám hung bạo, việc nấy rất bí mật không ai hiểu được.

Trong năm 1898, kẻ phiên bà Hoàng-hậu Ô-trích là bà I-ta-ve bị giết tại thành RÔ-NEO (xứ-xà.) Sau rốt qua năm 1914, Hoàng-Thái-tử tên là PHAN-XOÀ PHỆT-ĐI-NĂNG LÀ CHÁU HOÀNG-ĐẾ Ô-TRICH cũng bà Công-tước đỡ HỒ-BÂN-BET bị giết tại thành SÊ-RA-RÔ-HUÊ.

Như vậy thì Hoàng-đế Ô-trích nấy đã thấy em ruột, con một vợ và cháu mình bị thích.

Hoàng-đế nấy còn phải thấy nước mình bị chúng phan-phui, phải thấy chữ địch-quốc đánh thắng binh mình.

Văn hạn vô duyên đường ấy đã gần mãn hay chưa? Chưa đâu văn hạn mới còn long dong lắm!

Bởi dòng hấp-xít-BUA nấy tiên nhưt có phạm một lỗi không sao mất tích được ngay neo dòng nấy tuyệt rồi, thì lỗi ấy mới tiên ta cho.

(ĐƯỢC NẤY TA SẼ GIẢI RÕ)

Ô HOÀNG-ĐẾ PHAN-XOÀ-GI-ĐE !

Ngài đời còn phải uống rượu đắng cho đến cùng chẳng sai!

(Sau sẽ tiếp theo)

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 90

Hàng Đông-Dương 3 90

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

BỎ GHỀ TƯƠNG.— Ngày 7 Février 1918, Lê-thi-Định ra chợ nhóm gặp Nguyễn-thị-Lang hỏi rằng: « Vậy chớ chống của chi ở đầu mà không thấy trả (0\$50) năm cái bạc cho tôi ». — Thị-Lang ngăm nghi rồi hỏi rằng: tiền gì mà đòi chống tôi? Định rằng tiền, tôi gửi bánh ếch cho anh bán dùm hồi hôm mà đến bây giờ không thấy anh đem trả tiền cho tôi.

Nghe lời ấy Lang nổi máu ghen nói rằng: Có nghĩa gì mà dờn bá lạ gởi bánh cho dờn ông bán là đi gì, có một đứ chỉ lấy chống tôi rồi còn muốn kìm mà đòi tiền chớ có lạ chi. Lúc ấy hai á đều hốt hỏa, chưởi nhau một hồi rồi kẻ đám thời, xé quần áo tua te, lính tuần mới hết hai á vô hốt dạng lãnh biên lại tới đánh lộn.

MỘT CHIẾC VÒNG VÀNG CHẠM GIÃ (xi)

— Ngày 7 Février 1918, Tân Nguyễn-văn-Tràng ở làng Tân-an đem lại tiệm cầm đồ mà cầm một chiếc vàng chạm; Tài-phủ tiệm cầm đồ coi biết đồ xi, kêu lính tuần dẫn về Cò Bót hỏi nó khai rằng tên bay Kim ở đường rạp hát cho nó mượn cầm xài tết, và lẽ thật là nó làm không hiểu thiệt giả thế nào (thiệt, hoặc xi).

Chiếc vàng nầy chạm công khéo và nước xi mới coi qua phải lăm, chẳng có khác tên thợ.

Hãy nên cẩn thận cho lăm trong việc mua bán đồ nữ trang, vì đời nầy có nhiều tay vào-thủ lăm có khi kẻ tay mà phải mang hại.

TỨC NHẬP TÂM NHƯ HỒ NHẬP LÂM.

Ngày 10 Février nhâm 29 tháng chạp, tên Tài-công Nguyễn-văn-Cử, ghe chài số 17, khi lãnh đăng bạc của ông chủ là M. Mézin rồi thì mau ra chợ dựng mua đồ về ăn tết. Đến chợ gặp rượu ngon, ki.ông lễ nhịn, làm chơi ít chén cho phỉ vì bữa nay cũng là ngày tết rồi. Chừng về đến Cái-khế là chỗ ghe chài đậu, và có lời của ông Chủ dạy phải coi cho cu-li quân cứ lên bờ cho rồi thì hết thấy Tài-công sẽ dựng nghỉ 3 bữa mà ăn tết. Không dè bị ông Men hành quá, nên về đến Cái khế là 12 giờ trưa rồi. Bởi sự dễ người nên ông Chủ giận biểu Tài-phủ nơi sở đó là Vương-An phạt tên Cử và

3 người Tài-cong nữa cũng về tội trẻ nãi không lo việc bổn phận; bốn người phải đập cái máy, tác nước trong hầm rửa ghe chài tới 4 giờ rưỡi cho cạn.

Tài phú Vương-Ao nói lại cho bốn người biết rằng mà làm việc bổn phận thì cứ trả lời rằng Chệc làm phách, bang đầu còn nhiều máu rồi tới đánh thôi, Chưng ông chủ hay cho mời sơn dấm lên thộp hết 4 Tài-ông ấy đem về mà lấy khai báo rồi giải qua Tòa. Nguyễn-văn-Cử phải chịu khổ án tét trong bốn hết một đêm 29 và ngày mồng một mà đợi giải. Ấy có phải gấp ăn tét mà mang họa chăng.

CHẠY ĐÀU CHO KHỎI. — Ngày 6 Février 1918, tên Nguyễn-văn-Hiệp 18 tuổi, ở làng Vĩnh-lợi (Baclieu) bị bắt vô tội về tội bị nghi ngại trong việc móc túi nơi uem cấm đồ. Đến hôm đó khai đối là Võ-văn-Sư 16 tuổi, coolie (culi) làm máy nơi tiệm sáu Cỏ. Thấy chuyện không đủ bằng cứ nên thả nó, không để nó chạy không khỏi lưới trời, mới lèo đèo nơi cầu tàu lục tỉnh bị lính Sóc-trăng đi giải tội lên Saigon, biết mặt, xếp óc đem nạp lại vô tội về tội vượt ngục. Thời văn đã không cho ăn tét, nên khai ngay mình là Nguyễn-văn-Hiệp 18 tuổi vượt ngục tại tỉnh Baclieu bị án sáu tháng tù về tội trốn trốn và dùng thuốc thân của kẻ khác. Trùng y lục tổng số 442 đề ngày 24 Décembre 1917. Ông có xin thêm cho Hiệp một tội du côn nữa là vì không cần cứ, không nghề nghiệp nơi tỉnh Cần-hơ.

HỎA HOAN. — Ngày 9 Février, từ 12 giờ ban mai. Tại nhà Thị-T... ở đường kinh 500 thước, làm hồ hồng, bị lửa bắt cháy tám vách nhà. Lúc ấy tài gia tri hồ lên, may nhờ lân cận tiếp chữa trong 10 phút đồng hồ thì tắt lửa. Nếu không người tiếp cứu thì đã bị cơn hỏa làm khôn hại rồi, còn chỉ mà ăn Tết nữa.

Đến mùa này trời nắng rất hanh hao, ở nhà là chỗ lợ dính mà làm hại.

NẠP TIỀN MÃI LỘ. — Ngày 10 Février, lúc 12 giờ trưa, một chú chệc Triều châu, cỡi xe máy đạp ở Bình-thủy xuống Cánh-thor dâng trả bạc tiệm; đem theo

trong mình một cái túi vải đựng 300\$00 đồng bạc.

Khi xe chạy gần tới gần lộ rẽ phía trên Sở (Caon nông) bị hai tên côn đồ ra chặn đường ẹn tên chệc một hèo, rồi giựt túi bạc ấy. Tên Triều châu chạy ngay xuống Cánh-thor phi báo sở Tuần thành hay đảng liền theo tập nã bọn ác phạm ấy. Ước ao cho Sở Tuần thành trừ đảng bọn ấy kéo phá hại nhơn dân....

LÀM MẤT SỰ BÌNH AN. — Làng Mỹ-Thuận, Ngày 10 Février, lúc 3 giờ chiều. Có tên Ph. v. M... vì bắt việc tế gia nên ra oai đánh vợ là làng giầy xóm. Làng bắt cả hai vợ chồng tên ấy mà trị tội vì làm mất sự bình an trong làng ba ngày nhơn dân.

CÙNG LÀ QUÂN CÔN ĐỒ PHẠM PHÉP. — Làng Đông thanh trong, Ngày 7 Février, lúc 2 giờ chiều. Có tên du đảng Ng: v. B... chẳng rõ tích thù khích làm sao khi tiền nạt.

Nên nó vào lớp học của thầy giáo Ng. mà đánh thầy giáo ấy, lại còn đập đồ đạc, xô vồ sách trong lớp học là khác nữa. Làng bắt tên du côn này giải đến Quan Biện Lý giam hãm vào khám.

Nam-vang

NƯỚC CAO-MÊN. — Xứ Cao-mên trong một năm, con nhà nông phu và các công nghệ làm ăn được có sáu tháng mà thôi là 6 tháng nước cạn, từ tháng Janvier cho tới Juillet, còn sáu tháng nước lớn thì khoanh tay mà ngó nước ngập khỏi nóc nhà mà làm chi được, mà tuy là nước ngập cũng theo chỗ đất thấp chỗ không phải ngập tràn đồng, hại cho con nhà nghề, chớ lợi cho những kẻ buôn bán, vì qua mùa nước lớn, những kẻ buôn bán tiền bạc thông thương lên nguồn cao nước đục, sự thương mại thanh lợi vô cùng, ty thì 1 tỉnh nước mắm Ghe-bau tại Nam-vang 6 cát, họ bán 1\$50 và các món khác cũng vậy, bởi vậy những mây xứ nước ngập lung quá, thì nhà nước Laosai khó bề mà tu bổ tạo lập, như mây tỉnh dưới Annam ta vậy.

Như xứ Kompong Chnang (Vũng-xà-năng) thiên hạ buôn bán đều ở nhà bè, còn chợ thì nhóm không chừng hệ nước lên chừng nào thì dời chợ lần lần lên chừng nấy, Toà-Bổ thì cất tại gò núi cho khỏi ngập, nếu như vậy thì làm sao mà tạo lập cho thành thị thiên ba vui vẻ như xứ Annam ta, đất bỏ hoan biết là bao nhiêu, là vì người Cao-mên hay có bệnh làm biếng làm, xin làm cho đủ nội nhá ăn mà thôi, để dư chức đĩnh đảng đôi mươi và các đồ vật dụng, nội trong 1 năm mà thôi rồi qua sang năm sẽ lo làm mà ăn năm tới, chớ chỉ chúng nó làm ruộng như Annam ta thì xứ Cao-mên có lẽ giàu có nhiều hơn, là vì đất thì không có thuế, ai muốn làm bao nhiêu thì làm tự ý, hệ khi lửa chính rồi, thì Me-soc (như xã Trưông vậy) lại mà nhăm lùa còn ngoài đồng mà đình thuế, chừng cất đập xong xuôi rồi sẽ bán mà đóng thuế, bởi vậy đất địa xứ Cao-mên không qui hơn dưới mình, đời nào mà trong Tòa-án có xử vụ nào mà kiện diên-thổ lẫn ranh hàng bao giờ, sáng đất đó ai muốn làm bao nhiêu thì làm, ai mà kiện ai làm chi chớ người Cao-mên mà lo sự làm ruộng như dưới Annam vậy, thì lùa xứ Cao-mên cũng nhiều lắm tuy là vậy, chớ mỗi năm miệc Bacpreah Battambang và Mongkolborey, tàu lớn của bang Lục-tỉnh vô tại Bacpreah mà cho lùa mượn cho chệt lập chánh mua lùa chừ về Saigon, ít gì một năm cũng 1000 000 ta là bạc chột, kể trong ba tỉnh mà thôi (3 tỉnh này trước của Siam) mới sắp nhập về xứ Cao-mên trước nay.

Còn sự công nghệ thì dễ bề làm ăn lắm, qua mùa nước đục, thì bọn các lái biếc, vô biên hồ mà làm khô bán mỗi một năm hơn bạc triệu, chẳng phải bán nơi trong xứ mình, hệ làm khô được bao nhiêu thì chở ra tại Nam-vang có Tao-khau, mua hết rồi sang qua tàu chở mang Saigon, Tàu Ngoại-Quốc lại mà mua.

Theo trí tôi nghĩ, chớ chỉ người Cao-mên văn minh bằng người Annam ta vậy thì xứ Cao-mên sẽ trở nên giàu có như xứ Annam ta vậy, ngặt vì có cái tật không muốn làm cho dư, đủ mà ăn thì thôi.

Lục-tỉnh Nam-kỳ ta thì chuyên có một nghề làm ruộng rộng.

Chợ xứ Cao-mên có nhiều thứ thanh lợi như 1° Sở bắt cá đuối làm, khô trong biển; 2° Sở Cay danh mộc, rất quý; 3° Đường mật; 4° Nghé đẻ, tấm dệt lụa, nhiều, chẳng hạn; 5° Nghé làm ruộng) và lại tại Seimeap có một hòn núi Đầu-Khau, quý biết bao nhiêu.

CẤM CỜ BẠC. — Còn ít ngày nữa ăn Tết, mấy chủ khách trú, như là Quảng-Đông chọn rộn sửa soạn, gói giấy các nơi cho trong bọn cờ bạc của chúng nó hay dâng đến mà hùng vốn hốt me, chừ mọi năm vậy, chẳng ngờ, nhà nước đã yết thị hôm ngày 1^{er} Février 1918, như sau đây:

« Nhà nước đã nhiều khi trừng trị cấm nhất chừng các thứ cờ bạc như là hốt me, bài cào, đề 36 con, đá gà, đá cá, và các thứ cờ bạc khác vân vân, mà cũng trừng trị không tuyệt dứt cái bệnh cờ bạc, và nhà nước đã thường khi bắt được những khách trú chứa cờ bạc, thì nhà nước đã phạt hình và biệt xứ Cao-mên và Đông-Dương nữa mà cũng không sợ.

Vậy nhà nước rao cho các sắc nhơn dân rằng hay, nhà nước cấm lần này là lần chót nếu ai mà tái phạm vì tội chứa cờ bạc hay là đồng lóa thì chiếu theo luật số 258, 259, 260 và 261 (luật hình mà trừng trị, chẳng những phạt hình mà thôi, khi mang hình phạt rồi, còn phải biệt xứ nữa.

Và trong các làng, những hương chức ở quyền hay có thói quen chứa lên cờ bạc hay là làm tay ngơ mặt diếc, cho dân sự cờ bạc sanh ra đồ khổ nên dân thì chớ, mà lại còn sanh thêm, đánh lộn ăn cướp, ăn trộm, và sắc nhơn.

Nhà nước cấm lần này là lần chót, như ai mà tái phạm thì không tha, và cũng không dung thứ hay là tha lỗi cho ai hết:

Điều thứ nhất — Những khách trú hay (khách lai) phạm tội chứa cờ bạc hay là đồng lóa, thì chiếu theo luật hình mà trị tội, và khi mang hình phạt rồi thì biệt xứ về tàu mang dờ, không được trở lại xứ Cao-mên nữa, và cũng không dung thứ về sự thổ sản vợ con.

Điều thứ nhì — Những người Annam phạm vì tội chứa cờ bạc hay là đồng lóa chiếu theo luật hình mà định phạt

phạt, khi mang hình phạt rồi, cũng bị biệt xứ Cao-mên.

Điều thứ ba: — Những người Cao-mên hay là dân Cao-mên phạm tội chứa cờ bạc hay là đồng lõa, chiều theo luật hình mà trị tội, mang hình phạt rồi, cũng bị biệt xứ Cao-mên.

Điều thứ tư: — Những hương chức các làng làm tại nơi mặc diệc cho dân sự cờ bạc mà không trừng trị, thì nhà nước sẽ cách chức thì chờ mà còn bị hình phạt khác nữa: »

Nếu ai mà không tuân theo lời cấm nhắc, chừng ấy chờ trách nhà nước sao không dùng thứ mà chằm chế cho chúng nó nhờ.

Yết thị này là của 4 ông quan Đại Thần (Cao-mên) ký tên và có Quan Báo Hộ đứng ký tên chứng nhận.

Bachú khách trú thấy dân yết thị cấm nhắc như vậy thì bằng rằng hết phương thế nào mà cờ bạc được, chờ mỗi năm ăn Tết trong 3 ngày, tuy là nhà nước không ra lệnh mà cho chơi cờ bạc, mặc dân, chờ chừng nó bày chơi trong nhà chực đình (kêu là jeu de famille) thì nhà nước cũng không bỏ huýt, là vì 3 ngày sanh nhứt cho chúng nó chơi chực đình trong nhà khép cửa lại.

Nhà nước cấm tuyệt cờ bạc là đều có ích lợi cho dân lắm vậy dân sự chờ nên phân năng rằng nhà nước bỏ huýt, cờ bạc thì hay sanh đều tội bại thường thường trước mắt ta cũng thấy, đánh lòn, dăm chém, ăn trộm, ăn cướp và các nhơn.

Như hồi năm ngoái ngày mừng hai Tết, tôi dạo chơi nơi đường Bon (Châu thành Nam-vang) trước mặt tôi thấy, có một chú khách trú trong lưng không có su nhỏ, nó bày ra một cái bàn để tại hàng ba nhà, và để một bộ bài «Ngấu-hâm» nó không cần mời thỉnh ai, Annam ta súm nhau lại đánh với nhau, cho nó lấy xâu, mỗi quân làm cái nó lấy xâu ít vì cũng 3, 4 cái, sớm mai tới chiều được 6, 7 chục đồng bạc xâu, như vậy thiệt là dễ cho chúng nó bày phương thế mà kiếm tiền quá nó đã lấy xâu thì chớ, mà lại còn bày ra luật như vậy. Nếu ai làm cái, coi bài xong rồi, ăn thua gì thì để cho nó chung cho, chờ

nó cấm không cho ai sờ tay vào, cái đó là cái ăn cướp của nó hề qua một quân bài ăn chung rồi, ai ăn thua trời kệ, chờ nó cũng kẹp ở trong bàn tay vài ba cái, vậy thì Annam ta rủ nhau đem tiền lại đưa cho nó xài hay hơn là đi đánh cờ bạc.

Ở ba chú khách trú ôi kể từ ngày, nhà nước ra ơn mà cấm cờ bạc, thì các chú phải Phán Thùng Xán rồi.

Phan-thái-Hùng

Pnom Penh

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

CINÉMA PATHÉ FRÈRES, LE PREMIER DU MONDE ENTIER
Une seule représentation par soirée, à 9 h.
MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

PROGRAMME ENTIÈREMENT

Nouveau de la Semaine
Du Jeudi 21 Dimanche 24, Lundi 25 et Mardi
26 février 1918, à 9 heures du soir,

PREMIÈRE PARTIE

1. Pourquoi nous les aurons? ...
Gine (Au Chau) làm sao chúng ta sẽ có?...
2. SECRET DU CHATELAIN
3. Sự kín của người chủ nhà
(Bóng này hay lắm — hát tiếp theo 2 lớp)

DEUXIÈME PARTIE — Xuất thứ nhì
5. Visite à une plantation de thé dans l'île de Java
Đi dạo đường trà tại cũ lao (Java)
coi lấy làm hữu ích.

6. Les Mystères de New-York
7. Succès! Succès!
8. 10^e ÉPISODE: Les Pirates de l'Air
SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO
«Mật thám truyền tiếp theo»
9. LÓPTHU MƯƠI SÁU: (ăn cướp trên may)

9. MAX-LINDER CUISINIER PAR AMOUR
10. Vì tình ông Max phải làm đầu bếp
(Bóng diên cười diên)

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CỎ DANH TIẾNG Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cẩn-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:
Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ bình mua bên Đại-pháp langsa
và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất
khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà
hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng
nào bì kịp. Còn bình rõ lắm coi không
thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy diên.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uống lắm! uống lắm!

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHƠI DUNG VÀ KHẮC CON DẤU
ở đường Turc, số 16
Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay; tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa diên
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...
Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biền
liên và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

Trương-Ngọc-Giư ân khái.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUÂN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là
hương quán, cũng là cai phó tổng, cách
thức tra xét, khai tử, vi bằng cũng là tờ
bản về việc hình; dạy kỹ can lâm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc tụng quan Biện lý, bất
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ dặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

TAI HNÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

- 1.— PHAN THE (CHUYÊN LẠ ĐỜI NAY) hôn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trảo-dắc-Danh. giá là 0\$40
- 2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50
- 3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40
- 4.— TUÂN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biền-ly) par
M. Võ-văn-Thơ giá là 1\$20
- 5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir par M. Võ-văn-Thơ giá là . . 0\$30
- 6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30
- 7.— Đồng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40
- 8.— Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60
- 9.— Dictionnaire Gazier 2\$00
- 10.— Dictionnaire Français Anna-
mite 4\$30
- 11.— Kim-Túy-Tinh-Tử 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par
Boscq 0\$80

AN HÀ NHỰT BAO

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trứ bán.

TRUYỆN

Kim-Túy-Tình-Tử

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho chép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ Lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TUÔI, biện đương kiêm chức ĐỐC-PHỦ-SỞ tại tỉnh Vĩnh-long, và có sự tích chữ nhu và Quốc-Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là 1\$20

BÁN TẠI

Hội-dông-Hải, commerçant à Vinhlong.
Nam-Nghĩa-Lợi, id
M^{me} Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue
Catinal Saigon.

Bureau du journal *La Tribune Indigène*
à Saigon.

Nhà in Hậu-giang. — Cantho

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUYNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ
rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lành nẫu trong các đám tiệc,
đám cưới — xa gần cũng được

TIỆM-HỌA-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-
đinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-đinh, nên vẽ
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt
thượng hạng; để mấy trăm năm cũng
không phai.

Giá tiền và thước tấc: Vẽ nửa thân
(bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có hình, xin dời bôn tiệm mà thương
nghị, như ở xa xin qui vị gửi hình chụp theo
nhà thơ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quí vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho qui vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.